

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 38

Phẩm 14: NHẬT TẠNG

PHẦN 4: ĐỊNH

Bấy giờ, Đức Phật bảo bốn Bồ-tát sứ giả và vô số Bồ-tát quyến thuộc:

–Thiện nam! Nếu muốn ở cõi Ta-bà tu tập, các vị hãy tùy ý hội nhập chỗ tu học từ phước đức căn lành, cho đến Tam-muội, Đà-la-ni, Tam-ma-đề, Tam-ma-bạt-đề. Nghe lời Phật, các Bồ-tát nhập định, phóng ra ánh sáng từ thân, hoặc to bằng ngọn đuốc, hoặc bằng trăm ngàn vạn ánh sáng mặt trời.

Khi đó, Đại đức Kiều-trần-như nương nơi thân lực của Phật, tự nghĩ: Hôm nay ta sẽ hỏi Như Lai một câu. Nếu Như Lai phân biệt nêu rõ về văn tự nghĩa lý của bốn Đà-la-ni thì chúng sinh ở cõi Ta-bà và mười phương nếu nghe được sẽ trừ hết mọi nghi ngờ, đạt trí sáng, sớm thành tựu bốn quả. Sa-môn vượt ba đường ác, thọ thân người, trời, đạt pháp thuần thiện. Suy nghĩ như vậy rồi, Tôn giả Kiều-trần-như rời tòa, chấp tay hướng Phật, im lặng đợi. Đức Phật hỏi:

–Kiều-trần-như! Không phải là ông không định hỏi Như Lai chăng?

Kiều-trần-như thưa:

–Thế Tôn! Đúng vậy, con muốn hỏi, xin Như Lai cho phép.

–Kiều-trần-như! Hãy hỏi, Như Lai sẽ giảng nói để ông rõ.

–Thế Tôn! Như trong kinh Phật nói:

–Có hai pháp đưa đến sinh tử, đó là Ái và Phú-già-na. Xin Phật nói rõ về hai pháp đó.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Kiều-trần-như câu hỏi rất rất có ý nghĩa. Vì thương xót chúng sinh, muốn đem niềm vui cho chúng sinh nên ông đã hỏi thật đúng lúc. Kiều-trần-như! Hãy lắng nghe Như Lai sẽ nói rõ.

–Xin vâng, Thế Tôn! Con xin lắng nghe, thọ trì.

–Kiều-trần-như! Ái có ba thứ, đó là Ái nơi cõi Dục, Ái nơi cõi Sắc và Ái nơi cõi Vô sắc. Lại có ba thứ, đó là: Hữu ái lìa hữu ác và pháp. Kiều-trần-như! Thế nào Ái là Dục ái? Dục là buông thả, vì buông thả, vì buông thả nên tham tiếp xúc; vì tiếp xúc nên thấy vui thích. Chúng sinh tham chấp các pháp đó. Lòng dục như lửa thiêu, khiến ưa thích tạo mười điều ác, bỏ mười pháp lành. Do nhân duyên ấy, bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Dạ-xoa bản cùng, thọ thân năm ấm với bao nhiêu khổ não trong sinh tử, tuy thọ khổ nhưng không sinh sợ hãi, không hổ thẹn, không thích tu pháp lành. Cứ trôi lăn như thế nhưng rất khó được thân người. Nếu được làm người thì vì tham dục nên thân khẩu không trong sạch, tạo vô số nghiệp ác nặng kể cả năm tội vô gián. Vì thế lại tiếp tục bị đọa vào ba đường ác, chịu khổ não khác. Tất cả đau khổ đều do tham dục. Nhân dục trói buộc con người như loài heo tự lăn mình trong phân dơ, vào ba đường ác, tiếp tục chịu khổ. Vì thế, Như Lai nêu giảng chánh pháp đoạn trừ tham dục. Nghe pháp Phật, chúng sinh nào biết quán dục uest tạp, như trái cây độc, tựa đồng lửa, thuốc độc, phân nhơ, dao bén, giặc cướp, Chiên-đà-la, Già-hy-na, hòn sắt nóng, mưa đá lớn, như gió dữ Tỳ-lam bà rấn độc, vực sâu hoang vắng, La-sát, Bạt-đà-già-đà, rừng Thi-la. Quán biết rõ tội lỗi của dục, chúng sinh ấy hết sức kính sợ, thích tu học pháp, cạo bỏ râu tóc, xuất gia học Phật, thanh tịnh tâm, hành pháp cứu độ, lúc sắp chết, tâm định, niệm pháp, được thấy Phật giảng pháp cho đại chúng, vui mừng, thấy được sắc thân Phật, sau khi chết không bị đọa vào ba đường ác, được sinh về cõi Phật, sống cùng người lành, tu tập sáu pháp Ba-la-mật, năm Thông, Niết-bàn, đại Từ bi giáo hóa chúng sinh, được thân trang nghiêm bằng phước đức của chư Phật, đoạn hết tập khí của phiền não quá khứ, trang nghiêm thân tâm. Ví như bỏ y phục vào giỏ hương, y phục thơm nhưng hương không mất, không giảm mùi. Cũng thế, này Kiều-trần-như! Chúng sinh nhờ thích pháp, lúc lâm chung được thấy Phật, vui mừng, được sinh về cõi Phật, ở với người lành, căn lành của những người ấy không bị giảm, đạt thân tâm trang nghiêm, không bao lâu sẽ thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng, pháp thiện ấy vẫn không giảm. Vì thế, Kiều-trần-như! Thiện nam, tín nữ thấy lợi ích của mình, người, thường gần gũi học hỏi Thiện tri thức, nghe tội lỗi của dục, nhờ thế mau chóng đạt đạo Bồ-đề vô thượng.

Kiều-trần-như! Bạn lành chính là Phật, Bồ-tát, Bích-chi-phật, A-la-hán là ta. Vì sao? Ta vào đời vì thương xót tất cả chúng sinh, muốn

giúp chúng đoạn hết khổ não nên nói rõ tội lỗi của dục. Do vậy, đại chúng nên nghe lời ta, lời ta nói không hư dối, là lời thật, có ý nghĩa, không phải lời thô ác, là lời Từ bi. Ta sẽ nói rõ tội lỗi của dục, các ông hãy lắng nghe, thọ trì. Nhờ đó sẽ thoát khỏi ba đường ác, sớm đạt quả Bồ-đề vô thượng.

Tất cả chúng sinh ở cõi Ta-bà đều thưa:

–Ngưỡng mong Như Lai nói rõ tội lỗi của dục, chúng con sẽ lắng nghe và thọ trì.

–Kiều-trần-như! Có bốn nhân duyên để chúng sinh khởi dục: Tham sắc (*dài, ngắn, đỏ, trắng...*), tham tiếp xúc, tham thọ lạc, tham trang sức ca múa. Tham sắc: Sắc là sự hòa hợp của bốn đại, luôn sinh diệt, không có ngã, không có chúng sinh. Tất cả phàm phu do vô minh điên đảo nên chấp sắc, giác quán về sắc, rồi phân biệt nam, nữ, đẹp, xấu. Do đó, lửa dục khởi, người nam thấy và yêu thích người nữ, chấp xấu đẹp, đen trắng... Vì thế nếu chưa có dục thì khởi dục, đã có thì tăng dục, không bao giờ muốn xa rời, làm giảm căn lành, không thích Thiện tri thức, không phòng hộ nghiệp của thân, khẩu, ý, tạo nên tội lỗi, không thấy tội lỗi của dục, đọa vào ba đường ác, ngã quý, súc sinh, chịu vô số khổ trong nhiều kiếp. Bậc trí quán sắc, thấy bất tịnh, biết rõ sắc thân là sự hòa hợp tóc lông gân thịt thấy tướng xương trắng sau khi thân hoại. Tất cả các thân sắc nam, nữ, gần, xa, mình, người, người đều thế. Đó là tâm tùy thuận đạo, đoạn dục ban đầu. Lại quán tâm trong xương trắng đó như ngồi trên chông gai, đạt tâm tịch tĩnh, không thấy hơi thở ra vào, không thấy tướng ác, việc ác, không nghĩ nhớ, không duyên dựa, đạt tịch tĩnh bằng Xa-ma-tha. Đó là hành đạo đoạn dục thứ hai. Thế nào là thân tịch tĩnh. Nhờ quán niệm như thế, định hơi thở của thân, nghĩ đến sự tịch tĩnh của Phật, bậc Trí tuệ, nhanh chóng thuận theo Xa-ma-tha. Đó là nhờ tịch tĩnh đoạn phiền não thứ ba. Lại quán xương cốt... là một đống gai nhỏ, quán biết sự rộng lặng, hư hoại thành cát bụi, bị gió thổi, tất cả các bộ phận trên thân đều như thế. Đó là cách đoạn phiền não bằng Xa-ma-tha thứ bốn.

Tôn giả Kiều-trần-như thưa:

–Thế Tôn! Tướng hư không là tướng hữu vi?

–Đúng thế!

–Thế Tôn! Tướng hữu vi đó là tướng mình hay tướng người?

Kiều-trần-như! Quán sát pháp giới, hữu vi giới là tự tướng. Vì sao? Người quán sát sự tịch tĩnh của sắc là thấy Như Lai. Vì sao? Người này quán biết sắc thân như cát bụi, bị gió thổi, lại quán thật tánh của

sắc, biết là rỗng lặng, không thấy tướng, chỉ thấy hư không, thường quán, tu tướng hư không, biết sắc của mười phương đều rỗng lặng, như lưu ly không tỳ vết, thấy chư Phật ở đó, thấy ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, rực rỡ như cây Ni-câu-đà. Nếu từng tu tập đạo Niết-bàn, từng trồng căn lành, người ấy sẽ hỏi Như Lai về tác giả của tướng hư không, thời gian hoại diệt của nó. Do vậy Như Lai nói rõ hư không chỉ là danh từ, không ai tạo nên, làm sao hoại diệt. Hư không không giác quán, không vật, số, không tướng mạo, không sinh diệt, không có tướng pháp, không có đối tượng chủ thể, dứt mọi sự ràng buộc, đạt quả A-na-hàm, đoạn tâm tham dục nhưng chưa đoạn được kết sử của cõi Dục, Sắc, Vô sắc, tâm kiêu mạn, vô minh. Người này lại được thấy Phật, mong được thấy sắc thân cụ thể của Phật, thấy Như Lai hiện khắp mười phương. Lúc này người ấy muốn thấy ít, nhiều đều được toại nguyện. Lại nghĩ chư Phật từ đâu đến, chư Phật không đến không đi, thân tâm trong ba cõi đều là hư giả vì thế ta mới tùy ý thấy nhiều ít, Phật chính là tâm ta. Vì tự tâm là Phật, tự tâm thấy Phật. Tâm chính là thân ta, thân là hư không. Do giác quán ta thấy vô lượng, vô biên Phật, không phải do tâm thấy biết, tướng tâm thấy thì không thể đoạn, ta quán tánh của pháp giới không bền thật, sinh khởi tùy niệm. Vì thế tất cả tánh tướng và tâm giác quán đều là hư không. Tánh hư không không phải có. Người thấy biết như vậy là nhờ nhân phát tâm Bồ-đề, tu tập Tam-muội của quá khứ, được thấy Phật. Nếu cầu Thanh văn sẽ đạt Tam-muội vô tướng, tâm trí thanh tịnh không chấp trước, trừ vô minh, đạt nhãn tùy thuận không, sớm thành tựu bốn quả. Nếu thấy sự rỗng lặng sẽ đạt thân tâm tịch tĩnh (*giải thoát không*) để dàng đạt A-la-hán. Đó là hạnh tu tập tịch tĩnh đoạn trừ phiền não thứ năm. Lúc Phật giảng pháp này, có chín trăm chín ngàn vạn ức chúng sinh đạt nhãn thuận Xa-ma-tha, tám vạn bốn ngàn người đạt nhãn thuận không, hai vạn chúng sinh chứng Tam-muội chư Phật hiện tại, vô số chúng sinh đạt quả Tu-đà-hoàn, tám vạn Tỳ-kheo đạt đạo vô lậu.

Đức Phật lại bảo:

–Kiều-trần-như! Người quán đầu, xương mà tâm không dừng, không thích thì chưa được điều phục, không đạt giải thoát. Người này nên đến rừng Thi-đà để quán xác chết, thấy xác xanh sạm, sinh trưởng, thấy máu mủ chảy tràn, da thịt tan rữa, lồi gân xương, chim thú tranh ăn, xương trắng, đầu lâu, tay chân rời rạc, với thân đó tâm trụ vào đầu.

Thấy sắc thân bên ngoài tan rã như vậy, thân mình có gì khác. Cứ thế người này chuyên tâm không chạy theo các duyên, luôn quán sát dù là đi đứng nằm ngồi, ngày đêm, nhắm mắt, mở mắt, ít nhiều, trong ngoài. Cứ thế quán đến cỏ cây sông núi, người vật. Người này luôn sống trong tâm niệm quán các tướng ấy, tâm an trụ như núi, an định không loạn, quán sự uế tạp. Cứ thế cho đến lúc sắp chết, người ấy vẫn không đắm nhiễm, đoạn dục hiện tại nhưng chưa đoạn được dục đời sau. Nếu đạt Đà-la-ni Thuận hư không người này sẽ quán sự tan rã của xương, bị gió thổi như hạt bụi. Thân mình đã vậy, tất cả cảnh vật bên ngoài cũng thế, đều bị gió thổi tan như hạt bụi, như hư không không thể nói năng, biết tướng hư không, thấy mọi vật như lưu ly xanh, lại quán về các màu vàng, đỏ, trắng, tím, pha lê mọi vật nên tâm không chạy theo. Lại quán về nước, thấy mọi vật đều như nước, thấy đại địa đều như bốn ngón tay, không thêm bớt, lại nhấn ngón chân vào đại địa để nó chuyển động, tùy ý để chuyển động ít nhiều, tất cả sông biển đều thế, do chuyển động nên phát ra âm thanh, vang tới nơi khác. Lại quán trong nước có bao nhiêu hình sắc như hoa Ưu-bát-la, Câu-vật-đầu, Bát-đầu-ma, Phân-đà-lợi người này tùy ý thấy tất cả các sắc đó. Lại quán hư không là đại địa, rồi đi đứng nằm ngồi cúi ngược trên đó. Lại quán các hình sắc vi tế như bông Đậu-la trên núi, rồi tự tại đi lại trên đó. Sau khi quán cảnh vật bên ngoài người này lại buộc tâm, quán tự thân, tiếp tục tu tập lại nhập Tam-muội Hỏa quang, hiện vô số hào quang với các màu xanh, vàng, đỏ, trắng, pha lê; lại nhập định Viêm-ma-ca, phóng ra nước lửa từ thân, ẩn hiện trong đất như chim bay trong hư không không chướng ngại, dùng tay che lấp ánh sáng mặt trời, mặt trăng không hề kinh sợ, bay đến cõi Phạm thiên. Hiện thân biến xong, lại quán các màu sắc xanh, vàng, đỏ, tím, pha lê nơi thân, lại nghĩ được thấy Phật, tùy ý tưởng lớn nhỏ, nhiều ít, biết chư Phật, không đến đi, biết thân đều do tâm. Vì sao? Vì thấy tùy tâm, tâm chính là thân, thân là hư không, do giác quán mà thấy vô số Phật, nhưng tâm không thấy biết tâm, quán tánh pháp giới không bền thật, tất cả các pháp đều do giác quán mà có. Vì thế tánh pháp là hư không, tánh hư không là rỗng lặng. Từ tâm thấy mọi hình sắc, biến hiện mọi vật, tất cả như gió, không chân thật; tâm vọng tưởng nương tựa sắc. Đó là Đà-la-ni Thuận tứ đế không khác phàm phu. Kiêu-trần-như! Thế nào là Đà-la-ni Thuận tứ đế khác với phàm phu? Người quán biết hư không không thể nắm bắt, không giác quán, không thể nói năng. Tâm như hư không, tất cả đều là hư vọng, sầu não, giả dối, như lửa đốt, người này xa bỏ sắc không đó, tâm không sinh, đạt tịch tĩnh.

Khi đã đạt tịch tĩnh tâm không sinh khởi nữa. Vì sao? Vì duyên của tâm đã diệt nên tâm diệt, đoạn trừ mọi sự vui thích của thân tâm, thân an ổn; vì không giác quán nên miệng không nói, tâm an trụ trong định, nhập Tam-muội tịch diệt suốt một ngày đêm, lại tự tại sống trong định cả trăm ngàn vạn năm. Sau khi xuất định, người này bỏ pháp hữu lậu và tuổi thọ, nhập Niết-bàn. Đó là giải thoát thứ nhất Đà-la-ni Thuận tứ đế vô lậu khác phàm phu.

Kiều-trần-như! Thế nào là Đà-la-ni Thuận tứ đế không khác phàm phu? Nếu có người nghĩ: Ta tùy giác quán quán sắc, quán ngã như vậy tâm ta là sắc, sắc là tâm ta, bỏ sắc tướng, quán tánh của hư không, nhập Tam-muội vô lượng không xứ. Lại nghĩ sắc là không, từ sắc đó ta thấy hư không, biết cảnh giới là tướng hư không, tánh của hư không không chướng ngại, là nơi dừng của gió, gió là một tướng của bốn đại, sắc ngã cũng thuộc bốn đại, cả hai không sai khác; tâm cũng như hư không. Lại nghĩ: Thể của bốn đại là gì? Tánh của các pháp rỗng lặng, tánh của mình người cũng thế. Phàm hư không là không sở hữu, không sinh diệt, không nơi chốn, nhà cửa, người này lại niệm Phật, thấy vô số Phật trong hư không, đạt quả A-na-hàm. Đó là giải thoát thứ hai nơi Đà-la-ni Thuận tứ đế khác phàm phu. Hành giả lại nghĩ: Cảnh giới là tướng hư không, tướng của ta là gì? Hư không là ta, ta là thanh tịnh, là tâm ta, ta không hình sắc, hư không vô biên, ta cũng thế. Đó là Đà-la-ni Như thật không khác phàm phu. Quán các pháp rỗng lặng, không có ngã và sở hữu của ngã. Hư không không có ngã, sắc cũng không có ngã, quán Như Lai chính là ta, được thấy Phật, đạt ba quả đầu, đoạn hết pháp hữu lậu đạt quả A-la-hán. Đó là giải thoát thứ ba nơi Đà-la-ni Thuận tứ đế khác phàm phu. Hành giả lại quán ta thanh tịnh, không như nhớp, là hư không, sự rỗng lặng là tâm ta; đoạn hết phiền não là tâm thanh tịnh; tu tám Chánh đạo là tâm thanh tịnh, đạt bốn quả Sa-môn. Đó là giải thoát thứ tư nơi Đà-la-ni Thuận tứ đế khác phàm phu. Hành giả quán tướng sắc là tướng phân biệt, tướng sân, tướng sinh tử, để đoạn tướng sinh tử hành giả quán tướng tâm rỗng lặng. Đó là Đà-la-ni Thuận tứ đế khác phàm phu. Hành giả quán ta tịch tĩnh, nhưng chưa đoạn giác quán, lại quán ta và sở hữu của ta như hư không. Ngã, sở hữu của ngã là khổ. Nhân duyên của khổ là tập, khổ tập có thể đoạn là diệt, quán khổ tập diệt là đạo, thành tựu bốn quả Sa-môn. Đó là giải thoát thứ năm Đà-la-ni Thuận tứ đế khác phàm phu. Hành giả lại nghĩ: Vì sao? Ta đã quán tướng hư không, hư không là ta, ta không

tách rời hư không để quán. Quán thức cũng vậy, hư không vô lượng, vô biên, thức cũng vô lượng, vô biên. Đó là Đà-la-ni Thuận tứ đế khác phàm phu. Hành giả quán thức là tưởng, là giác quán, là khổ. Biết nguyên nhân gây nên khổ là tập, khổ tập có thể đoạn là diệt, quán khổ tập diệt là đạo, đạt bốn quả Sa-môn. Đó là giải thoát thứ sáu Đà-la-ni Thuận tứ đế khác phàm phu. Hành giả quán thức xứ là giác quán như kim châm vào người, như ung nhọt, như bệnh khổ, vượt trên thức xứ tu quán vô tưởng xứ, không duyên nơi các pháp, an trụ Tam-ma-bạt-đề vô tưởng. Đó là Tam-ma-bạt-đề không khác phàm phu. Hành giả quán thức là pháp khổ não, là ung nhọt, vượt trên thức đề quán vô tưởng. Vô tưởng là không có ngã, không vọng tưởng chấp ngã và sở hữu của ngã, quán Niết-bàn thanh tịnh, đạt bốn quả Sa-môn. Đó là giải thoát thứ bảy Đà-la-ni Thuận tứ đế khác phàm phu. Hành giả quán vô tưởng xứ chính là vọng tưởng vi tế, vượt trên vô tưởng hành giả quán phi hữu tưởng phi vô tưởng. Đó là Đà-la-ni như thật không khác phàm phu. Hành giả quán phi hữu tưởng, phi vô tưởng là khổ lớn, có thể đoạn, có thể giải thoát, thành tựu bốn quả Sa-môn. Đó là giải thoát thứ tám nơi Đà-la-ni Thuận tứ đế khác phàm phu.

Kiều-trần-như! Đà-la-ni đó có vô số lợi ích như vậy, có thể đoạn trừ tham dục, tham sắc, tham phi sắc, vượt vị phàm phu, đạt pháp Thánh nhân, vĩnh viễn đoạn trừ nhân nơi ba đường ác, không bao giờ thọ sinh trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Đó là Đà-la-ni Thuận tứ đế. Ông nên biết, Đà-la-ni này chính là Đà-la-ni của Đức Phật Chiêm-ba-ca Hoa Sắc mà Bồ-tát Nhật Hạnh Tạng mang đến. Vì ta giảng kinh lớn nên Đức Phật mới tặng trao. Đà-la-ni này có thể đoạn trừ tất cả phiền não kết phược, mọi tâm kiêu mạn, giúp thế gian vứt bỏ nghiệp nhà và mọi hý luận, trừ các chấp ngã, nghi, bà-la-đa, thường, đoạn, thọ mạng, bổ-sa, phú-già-la, sự biết, sắc, sự sinh, bốn đại, biết rõ năm ấm mười hai nhập, mười tám giới, giúp người thọ trì hưởng pháp lạc Niết-bàn, trừ quân ma, điều phục rồng ác, làm cho các chúng trời, Dạ-xoa hoan hỷ, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già thì kinh sợ, diệt ngoại đạo tà ác, làm cho Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà an vui, giúp người nữ giảm tham dục, người trí thì được vui, người tu thiền thì thích nơi vắng vẻ, chữa hết bệnh hiểm ác, trừ các việc ác như tranh chấp, đói khát, dịch bệnh, chết yếu, suy yếu, giặc cướp, mưa gió độc, lụt lội, hạn hán, làm cho chánh pháp được thịnh vượng, cờ pháp được dựng lên, Tam bảo không đoạn tuyệt an ủi chúng sinh trôi lăn, khiếp sợ trong sinh tử, mang lại niềm vui cho chúng, phát sinh hai trí tận và vô sinh.

Lúc Phật giảng pháp này, có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ trời người diệt trừ trần cấu, đạt Pháp nhãn tịnh trong các pháp, chín mươi sáu ức na-do-tha chúng sinh đoạn phiền não, chứng giải thoát, tám mươi ức trăm ngàn na-do-tha chúng sinh sạt Đà-la-ni Thuận tứ đế, vô lượng, vô số a-tăng-kỳ chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, đạt đạo không thoái chuyển, tám vạn hai ngàn chúng sinh đạt pháp Nhãn vô sinh, Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Tích-lệ-đa, Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-gia, Nhân phi nhân đều khen ngợi:

–Hy hữu thay! Hy hữu thay! Đức Thế Tôn vô thượng, tiếng nói vi diệu, không thể nghĩ bàn, thù thắng khó lường, không thể nêu bày, đem ánh sáng trí cho người không mắt trí, giúp chúng sinh đặt gánh khổ xuống làm con thuyền cứu chúng sinh đang trôi dạt trong biển khổ, ai nghe được lời nói từ trí vô ngại mà lại không phát tâm Bồ-đề.

Lúc đó, Tôn giả Kiều-trần-như bạch Phật:

–Thế Tôn! Đà-la-ni Nhật nhãn liên hoa ra sao? Theo Bồ-tát Nhật Hạnh Tạng nói người trí thọ trì đọc tụng biên chép sẽ được lợi ích lớn, không vui thích ở trong ngục ba cõi, đạt giải thoát Tam-ma-đề vô tướng, Tam-muội không sở hữu, trừ diệt kết sử. Người nào nghe được sẽ giảm bớt phiền não, bảy lần thọ sinh vào cõi trời, người, đạt đạo Thánh, không nhiễm dục, được trời người cúng dường.

Phật nói:

–Hãy lắng nghe, siêng năng chớ mệt mỏi. Đà-la-ni Nhật nhãn liên hoa mà ông hỏi không thuộc cảnh giới của Bích-chi-phật và Thanh văn. Vì sao? Vì Đà-la-ni ấy có từ mười tám pháp Bất cộng thanh tịnh.

Tôn giả Kiều-trần-như bạch Phật:

–Dù trải qua trăm ngàn vạn kiếp ta vẫn không nói hết Đà-la-ni này, còn làm cho người nghe mê hoặc. Đà-la-ni này chỉ có Phật mới có thể nói, nghe. Vì sao? Vì Đà-la-ni này có vô số nghĩa khó biết khó tỏ. Như Đà-la-ni Nhật nhãn liên hoa, ba Đà-la-ni Vô tận căn, Trí y chỉ, Ác thùy miên chúng sinh của ba Đức Phật khác cũng vậy.

Kiều-trần-như bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Xin nói Đà-la-ni Thuận không của Đức Phật Sơn Vương phương Nam mà Bồ-tát Hương Tượng mang đến.

Phật nói:

–Được rồi, hãy lắng nghe, Như Lai sẽ giảng nói. Kiều-trần-như!

Chúng sinh nào vì tham dục tiếp xúc làm mê hoặc tâm tánh, không biết nơi giải thoát trôi lăn trong sinh tử, trải vô số kiếp bị đọa vào ba cõi ác, chịu nhiều khổ não khó kham. Thấy vậy, Đại Bồ-tát khởi tâm Từ bi, siêng năng tu đạo, đạt quả Bồ-đề vô thượng, giảng chánh pháp. Chúng sinh nào chuyên tâm nghe học, thực hành đúng pháp sẽ thoát khổ, đạt bốn quả Sa-môn.

Kiều-trần-như! Thế nào là xúc dục? Chúng sinh vì dục nên thích được tiếp xúc, do tiếp xúc nên có hoan lạc, từ đó dẫn đến khổ não sinh già chết. Kiêu-trần-như! Như bốn rắn độc hại chúng sinh bằng bốn cách: Thấy, hà hơi, cắn, chạm. Cũng thế, có bốn nhân duyên khiến chúng sinh khởi dục: Thấy, ngửi hơi, nhớ, tiếp xúc, vì bốn pháp ấy làm cho chúng sinh xa lìa các pháp lành, chịu nhiều khổ não trong sinh tử.

Kiều-trần-như! Thế nào là giải thoát xúc dục? Hành giả nghĩ cách đoạn tham dục do tiếp xúc, quán tướng xương trắng là phương tiện tối ưu để đoạn tham dục, tự suy xét sắc là sự hòa hợp của bốn đại. Những gì do bốn đại tạo nên đều là vô thường, không bền chắc, luôn hư hoại, người trí không thấy sự tốt đẹp của thân hình thành từ lông tóc máu thịt da xương. Quán như vậy rồi, thấy mọi vật nơi mười phương thanh tịnh như ngọc kha, đạt pháp tướng thấy thế gian không vui. Lại nghĩ, từ trong sinh tử phiền não này ta tu tập sẽ đoạn trừ được sinh, già, bệnh, chết khổ đau. Hành giả tuán tự quán tướng xương từ đầu đến chân là hành Tỳ-bà-xá-na. Hành giả lại tư duy về cách đoạn sinh tử, quán hơi thở ra vào kết hợp từ mũi miệng, quán thân như bụi bị gió thổi bay, không thấy tướng thân, thấy tướng hư không, không thấy pháp bên trong. Đó là pháp “không” thứ nhất. Hành giả lại quán cảnh vật bên ngoài bị gió hủy diệt, không nghĩ không thấy sắc bên ngoài. Đó là pháp “không” thứ hai. Hành giả lại nghĩ: ta đã quán tướng sắc trong ngoài là không hình tướng, ta nên biết rõ các pháp không có tướng đến đi, đoạn trừ giác quán. Đó là pháp “không” thứ ba. Hành giả lại nghĩ: Thức là tội lớn, từ thức có giác quán, ta nên đoạn hạnh nghiệp của tâm ý thức. Vì sao? Vì pháp hòa hợp đều phải hoại diệt, thể của các pháp hữu vi là không thật, tánh của các pháp là tịch tĩnh. Đó là pháp “không” thứ bốn. Quán như vậy, đạt bốn quả Sa-môn, hoặc nhận pháp thuận hoặc chứng Bồ-đề. Hành giả quán sự giác quán là tướng diệt nên đạt định diệt tận. Đó là Đà-la-ni Thuận không, khác phàm phu. Đà-la-ni này thành tựu vô lượng công đức, có oai lực lớn, đem lại lợi ích lớn, trừ mọi khổ não, diệt hết tham dục ba cõi, đặt gánh khổ xuống. Đó là Đà-la-ni do Đức Phật Sơn Vương sai Bồ-tát Hương Tượng mang đến. Vì ta giảng kinh lớn nên

Đức Sơn Vương tặng trao.

Lúc giảng pháp này, có chín mươi hai vạn trăm ngàn chúng sinh đạt quả Tu-đà-hoàn, sáu trăm vạn chúng sinh không khởi phiền não, đạt đạo vô lậu và giải thoát tâm tuệ, chín mươi na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đạt Đà-la-ni thuận không ở pháp học ban đầu, tám mươi vạn chúng sinh đạt quả vị Bích-chi-phật chứng trí tâm định, sáu mươi sáu tần-bà-la chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô số chúng sinh trụ trong đạo không thoái chuyển. Tất cả đại chúng đều khen ngợi, trời tuôn mưa hoa hương.

Tôn giả Kiều-trần-như lại bạch Phật:

–Thế Tôn! Xin Như Lai giảng Đà-la-ni Thuận vô nguyện của Đức Phật Trí Đức Phong Vương do Bồ-tát Viêm Đức Tạng mang đến.

Phật nói:

–Hãy lắng nghe. Kiều-trần-như! Chúng sinh ở thế gian tham đắm dục lạc, ngày đêm sống trong dục, không biết pháp thoát khổ, chịu nhiều khổ não trong sinh tử, chúng sinh nên quán pháp giải thoát vô nguyện, quán tất cả các dục: Dục, sắc, vô sắc, xúc, giải đầu có từ giác quán, các hành hòa hợp nên có, các hành đó không có người tạo nên, do gió tạo nên. Các hành của thân, khẩu, ý cũng vậy, đều do gió, từ gió thân miệng ý này lớn lên, thân ta tan rã như hạt bụi bị gió thổi, quán sát hơi thở ra vào của thân chính là gió, tất cả thân sinh tử đều có từ gió, lông, tóc, răng, móng cũng do gió tạo nên. Khi thân này chết tức là lúc không có gió ra vào. Lại nghĩ hành động của thân, miệng đều do gió, không có gió thì không có hành động đó. Nhờ thế đạt Tam-muội không, siêng năng tu tập, dần dần đoạn trừ nhánh lá hoa rể tham dục chứng bốn quả Sa-môn, phát tâm Bồ-đề vô thượng. Khi loạn tâm, hành giả nên quán về nhân của dục, sắc, trời, biết khi chưa đoạn dục thì tâm còn sinh khởi. Ví như chặt cây, nếu chỉ chặt cành nhánh, không chặt rễ thì cây sẽ mọc lại. Ái dục cũng vậy, nếu chưa đoạn ái thì còn khổ não.

Hành giả lại không nghĩ về sự chuyên tâm tu tập kể cả thân này. Vì thân đó là sự liên kết của các xương trắng. Lúc đó mọi cảnh sắc trong ngoài đối với hành giả đều không nhưng sự kết dính của xương trắng kia không tăng giảm. Đó là pháp Xa-ma-tha.

Hành giả nếu thấy đây là xương đầu, răng, cổ, chân thì không an tọa thiền định. Vì có cả hai niệm về Tỳ-bà-xá-na, tâm an trụ thì nên nhanh chóng tư duy về xương cốt. Nếu thành thực hạnh này sẽ dễ dàng

quán tướng xương trắng thành bụi, hủy diệt phân tán. Đó là Tỳ-bà-xá-na thuận nhãn giác. Nếu tâm hòa hợp với xương trắng thành bụi thì được gọi là Sinh thuận nhãn giác.

Hành giả quán tất cả sắc trắng sạch, thành bụi, rơi ngã, hòa hợp đi lại với tâm thức, đó là vô ngã tận thuận nhãn giác. Biết tất cả sắc là cảnh giới của thức, mọi hình sắc qua mắt trắng sạch, thành bụi không thể nói, không thể nắm, không dừng trụ. Đó là Xa-ma-tha thuận nhãn giác.

Hành giả đạt Thuận nhãn giác này diệt trừ hết tham dục trong ba đời và ba cõi, chặt đứt dây trói buộc của ba cõi, nhập ba giải thoát, đạt quả Tu-đà-hoàn đến A-la-hán. Lại quán tất cả sắc và xương cốt như con sò trắng sạch, tâm hành giả sẽ an định không dao động, đi đứng nằm ngồi đều chuyên niệm. Đó là tu tập Xa-ma-tha điều phục.

Hành giả lại quán sát tất cả sắc trong ngoài đều như hư không, nhập Tam-muội; quán mọi hình sắc đều là tướng xanh, lại nghĩ người tạo ra, an định sắc xanh này là ai? Cứ thế quán đến màu lưu ly, pha lê. Lại nghĩ sắc xanh này do tâm thấy, là hư giả không thật, biết rõ các pháp do duyên nên siêng năng tu tập, được người đời tôn kính, cúng dường. Kiều-trần-như! Đà-la-ni thuận vô nguyện này trừ tướng không vui và tướng điên đảo trong việc ăn uống. Đây là Đà-la-ni của Đức Phật Trí Đức Phong Vương sai Bồ-tát Viêm Đức Tạng mang đến.

Lúc ấy Bồ-tát Chánh Niệm Trí bạch Phật:

–Thế Tôn! Hàng Thanh văn tu tướng bất tịnh và Xa-ma-tha gồm những tướng gì?

Phật nói:

–Thiện nam! Vì đoạn trừ kết sử, tham dục, tu quán bất tịnh, chuyên tâm vào tướng giữa chạng mảy, quán thân mình gồm ba trăm đốt xương dơ nhớp, lúc này thân hành giả vừa nóng vừa động. Đó là tướng ban đầu. Cứ thế quán các tướng trơn rít của thân mình, thân người. Đó là tướng thứ hai. Hành giả tu tâm không tán loạn, quán tướng bất tịnh. Đó là tướng thứ ba. Hành giả quán sự đoạn tận thanh tịnh của khổ tập là Xa-ma-tha. Lúc này, thân hành giả thoải mái như có nước sữa tưới vào, đạt pháp Noãn. Đó là tướng tâm không động. Nếu hành giả thích các tướng như vậy thì nên bỏ tâm niệm, tướng này có thể làm thanh tịnh mọi sự nhiễm ô, trí tuệ đoạn trừ vô minh. Khi hành giả quán tướng xương trắng, tịch tĩnh, trong thân xuất ra hơi ấm. Đó là Xa-ma-tha. Hành trọn vẹn pháp ấy là căn lành của tướng nóng. Nhờ căn lành phước đức nơi đời trước và tâm hạnh thanh tịnh hiện tại, tự biết tâm

mình, thấy trí như đèn. Hành giả lại quán bốn hạnh của thân, quán xương trắng thành bụi, tự phân biệt biết rõ tất cả các sắc tâm. Ví như ánh sáng soi vào bóng tối, thấy rõ sự luân chuyển không ngừng của bụi. Tất cả các pháp hữu vi đều như tách bụi. Lại nghĩ tất cả các pháp thế gian tịch tĩnh, không có ngã. Lúc này hành giả đạt Đảnh căn lành. Hành giả quán thân mình, thấy lửa xuất hiện, đốt nóng, ánh chiếu nơi mười phương. Hành giả thấy rõ mọi hình sắc ấm nhập từ Sơ thiên đến Tứ thiên như thân mình, hành giả cảm nhận pháp lạc cõi thiên như cõi trời. Từ trong tâm hành giả lại hiện ánh sáng mặt trời, ở nơi đâu trong mười phương đều có mặt trời, hành giả không khởi tâm niệm, nhập Tam-muội không, lại thấy từ đỉnh đầu xuất hiện vô số hình sắc như tầng lọng. Đó là căn lành công đức của tướng đảnh. Hành giả không chấp duyên tướng bốn Đế thuận nhãn, chứng bốn Đế.

Thiện nam! Thanh văn tu quán bất tịnh, thành tựu Xa-ma-tha. Đó là tướng quán đèn sáng xương trắng. Nhờ thấy tướng này hành giả vui mừng, đạt tám Chánh đạo, đoạn hết kết sử phiền não, đạt bốn quả Samôn.

Thiện nam! Cõi nước của ông hơn cõi Phật Viêm, hành Thanh văn như Phú-già-la thích vị A-la-hán, quán tướng bất tịnh nơi các pháp sẽ đạt đạo quả.

Lúc giảng pháp này, có vô lượng, vô biên chúng sinh đạt nhãn Thuận tứ đế, vô số chúng sinh đạt quả như thật. Lúc ấy, Đức Phật lại bảo Tôn giả Kiều-trần-như:

–Thiện nam! Nếu tất cả chúng sinh cùng một tâm niệm, đạt bốn Đế, Như Lai sẽ giảng về một hạnh, một pháp, một việc mà không cần giảng tám vạn pháp môn tùy thuận sự khác biệt của chúng. Nếu một người chứng tất cả đều chứng, một người đoạn tất cả đều đoạn thì không có ba thừa sai khác của Thanh văn, không có mười của địa Bồ-tát. Vì sao? Vì phiền não giống nhau, sự đoạn chứng cũng giống nhau. Vì vậy chúng sinh cần có phương pháp để điều phục, không thể dùng một cách một việc.

Kiều-trần-như! Chúng sinh chưa đoạn giác quán thì sẽ tạo ra các pháp với đủ hình tướng, sắc tâm. Hành giả tự suy nghĩ, tự tâm chấp tướng, quán sự hòa hợp sinh khởi của tâm, xương trắng sẽ đạt Niết-bàn, chứng đạo quả. Lại thấy nhân duyên có được pháp lạc của thân không thoái chuyển, lại nghĩ tìm nguyên nhân có sự hòa hợp sinh khởi của tâm, từ đó thích nói về mọi phương tiện. Đó là tâm thù thắng thứ hai,

thấy pháp lạc, an định tâm không thoái chuyển.

Hành giả lại nghĩ: Có bao nhiêu nhân duyên hòa hợp sinh khởi nơi tâm này, nào là giác quán, duyên dựa, chấp, xả, do vậy thân tâm lại nghĩ tất cả pháp lạc của thân tâm sinh khởi từ sự hòa hợp đều sẽ diệt, quán tất cả sự sinh khởi từ nhân thức đến ý thức đều có trụ diệt, tịch tĩnh. Đó là tâm thù thắng thứ ba, hiện thấy pháp lạc, nhất định đạt đạo Niết-bàn, nhanh chóng đạt bốn quả.

Lại nghĩ thân trong pháp giới này thông đạt phương tiện, thanh tịnh thể tánh, lại không phải thể tánh tịch tĩnh, an trụ nơi phương tiện, tâm tưởng, giác quán cũng vậy. Đó là tâm thù thắng thứ bốn, hiện thấy pháp lạc, nhất định đạt đạo Niết-bàn, tuy chưa chứng đạt nhưng muốn chứng thì không khó.

Kiều-trần-như! Lúc hành trọn vẹn bốn tâm thù thắng ấy sẽ chứng đạt bốn mươi vạn hạnh Tam-ma-đề, quả A-na-hàm cho đến quả A-la-hán, đạt hai pháp giải thoát có oai lực, có thần thông, được trời người tôn kính cúng dường.

Kiều-trần-như! Chúng sinh không phải chỉ hai thừa, hạnh, một tâm tham, một niệm, một sự hiểu biết, một lòng tin vì thế Như Lai giảng thuyết vô số pháp môn văn tự cú nghĩa. Do vậy Như Lai đủ mười Thần lực.

Kiều-trần-như! Chúng sinh có vô số vọng tưởng điên đảo. Vì thế Như Lai giảng các tướng vô thường, khổ, vô ngã, chết, thân sinh trưởng, hư rã, chảy mủ, bầm tím, dòi bọ rúc rĩa, hôi thối, xương thịt tan rã.

Tôn giả Kiều-trần-như bạch Phật:

–Thế Tôn! Thế nào là thế gian không vui, thức ăn bất tịnh?

–Kiều-trần-như! Không nên hỏi việc ấy. Vì sao? Trong cõi Ta-bà, còn có phương pháp để đạt đạo Niết-bàn và bốn quả Sa-môn. Căn tánh của chúng sinh ở cõi khác không giống nhau, lòng tin, sự tu chứng, oai lực phương tiện cũng khác nhau. Đất nước đã khác, hình tướng càng khác.

Kiều-trần-như! Nếu ta nói rõ pháp ấy sẽ làm cho chúng sinh mê hoặc chìm đắm, trừ hàng Bồ-tát đạt Nhẫn vô sinh.

Thế Tôn! Xin thương xót, diễn giảng cho các Bồ-tát có đủ sức tin hiểu.

Thế Tôn! Được nghe về hai pháp trên, chúng sinh sẽ phát khởi căn lành vi diệu, đoạn chướng ngại vô minh. Chúng sinh vì tham ái, ngu si trói buộc thọ sinh trong các cõi, tiếp tục tạo nghiệp, không biết việc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

quá khứ, thích sinh tử, không bao giờ hết. Vì sao? Vì chúng sinh không được nghe về sự bất tịnh của thức ăn nên cứ tham ăn, tăng dục vọng, trôi lăn trong năm cõi, chịu vô số khổ đau. Như Lai đại Từ bi, luôn nghĩ thương chúng sinh. Xin Như Lai thương xót giảng rõ Đà-la-ni Thuận vô nguyện.

